

Số: 200001060/PCBA-HN

Thành phố Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

PHIẾU TIẾP NHẬN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG
2. Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 188/2020/CV-CV Ngày: 05/06/2020

4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Túi ép tiệt trùng dùng trong diệt khuẩn y tế

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn áp dụng: ISO 13485:2016

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: STERILERIGHT PACKAGINC MFG INC.

Địa chỉ chủ sở hữu: 1F, NO. 33-7, DAHUA 2ND RD., QIDU DIST., KEELUNG CITY, TAIWAN (R.O.C.)

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

7. Thành phần hồ sơ:

1	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	X
2	Bản phân loại trang thiết bị y tế	X
3	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.	X
4	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	X
5	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	X
6	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT theo mẫu số 1 Phụ lục 8	X
7	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	X
8	Kết quả đánh giá các thông số hóa, lý, vi sinh và các thông số khác do cơ sở đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp cấp đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước	X
9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	X
10	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	X

11	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu hoặc Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế đối với TTBYT sản xuất trong nước	x
----	--	---

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Nguyễn Minh Hải

Chánh Văn phòng

BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	HÃNG SẢN XUẤT/ NƯỚC SẢN XUẤT	HÃNG CHỦ SỞ HỮU/ NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
1	TÚI ÉP TIỆT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6001	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
2		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6002				
3		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6003				
4		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6004				
5		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6005				
6		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6006				
7		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6007				
8		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6008				
9		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6009				
10		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6010				
11		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6011				
12		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6012				
13		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6013				
14		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6014				
15		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6015				
16		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6016				
17		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6017				
18		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6018				
19		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6019				
20		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6020				
21		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6021				
22		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6022				
23		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6023				
24		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6024				
25		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6025				
26		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6026				
27		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6027				
28		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6028				
29		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6029				
30		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.6030				
31		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7001				
32		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7002				
33		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7003				
34		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7004				
35		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7005				
36		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7006				
37		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7007				
38		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7008				
39		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7009				
40		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7010				
41		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7011				
42		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7012				
43		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7013				

44	TÚI ÉP TIẾT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7014	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
45		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7015				
46		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7016				
47		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7017				
48		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7018				
49		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7019				
50		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7020				
51		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7021				
52		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7022				
53		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7023				
54		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7024				
55		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7025				
56		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7026				
57		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7027				
58		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7028				
59		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7029				
60		Cuộn	Sterilization Flat Rolls	01.7030				
61		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6002				
62		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6003				
63		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6004				
64		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6005				
65		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6006				
66		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6007				
67		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6008				
68		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6009				
69		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6010				
70		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6011				
71		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6012				
72		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6013				
73		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6014				
74		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6015				
75		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6016				
76		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6017				
77		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6018				
78		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.6019				
79		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7002				
80		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7003				
81		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7004				
82		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7005				
83		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7006				
84		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7007				
85		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7008				
86	Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7009					
87	Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7010					
88	Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7011					
89	Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7012					
90	Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7013					
91	Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7014					
92	Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7015					

93	TÚI ÉP TIẾT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7016	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
94		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7017				
95		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7018				
96		Cuộn	Sterilization Gusseted Rolls	02.7019				
97		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.6001				
98		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.6002				
99		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.6003				
100		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.6004				
101		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.6005				
102		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.6006				
103		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.6007				
104		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.6008				
105		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.6009				
106		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.7001				
107		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.7002				
108		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.7003				
109		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.7004				
110		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.7005				
111		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.7006				
112		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.7007				
113		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.7008				
114		Cuộn	Self-sealing Pouches	03.7009				
115		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6001				
116		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6002				
117		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6003				
118		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6004				
119		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6005				
120		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6006				
121		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6007				
122		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6008				
123	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6009					
124	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6010					
125	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6011					
126	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6012					
127	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6013					
128	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6014					
129	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6015					
130	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6016					
131	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6017					
132	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6018					
133	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6019					
134	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6020					
135	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6021					
136	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6022					
137	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6023					
138	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6024					
139	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6025					
140	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6026					
141	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6027					

142	TÚI ÉP TIỆT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6028	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
143		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6029				
144		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6030				
145		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6031				
146		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6032				
147		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6033				
148		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6034				
149		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6035				
150		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6036				
151		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6037				
152		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6038				
153		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6039				
154		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6040				
155		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6041				
156		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6042				
157		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6043				
158		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6044				
159		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6045				
160		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6046				
161		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6047				
162		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6048				
163		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6049				
164		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6050				
165		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6051				
166		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6052				
167		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6053				
168		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6054				
169		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6055				
170		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6056				
171		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6057				
172		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6058				
173		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6059				
174	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6060					
175	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6061					
176	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6062					
177	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6063					
178	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6064					
179	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6065					
180	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6066					
181	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6067					
182	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6068					
183	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6069					
184	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6070					
185	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6071					
186	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6072					
187	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6073					
188	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6074					
189	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6075					
190	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6076					

191	TÚI ÉP TIỆT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6077	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
192		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6078				
193		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6079				
194		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6080				
195		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6081				
196		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6082				
197		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6083				
198		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6084				
199		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6085				
200		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6086				
201		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6087				
202		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6088				
203		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6089				
204		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6090				
205		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6091				
206		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6092				
207		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6093				
208		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6094				
209		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6095				
210		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6096				
211		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6097				
212		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6098				
213		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6099				
214		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6100				
215		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6101				
216		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6102				
217		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6103				
218		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6104				
219		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6105				
220		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6106				
221		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6107				
222		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6108				
223		Cuộn	Sterilization Pouches	04.6109				
224	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6110					
225	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6111					
226	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6112					
227	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6113					
228	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6114					
229	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6115					
230	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6116					
231	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6117					
232	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6118					
233	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6119					
234	Cuộn	Sterilization Pouches	04.6120					
235	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7001					
236	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7002					
237	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7003					
238	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7004					
239	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7005					

240	TÚI ÉP TIỆT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7006	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
241		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7007				
242		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7008				
243		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7009				
244		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7010				
245		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7011				
246		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7012				
247		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7013				
248		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7014				
249		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7015				
250		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7016				
251		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7017				
252		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7018				
253		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7019				
254		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7020				
255		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7021				
256		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7022				
257		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7023				
258		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7024				
259		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7025				
260		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7026				
261		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7027				
262		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7028				
263		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7029				
264		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7030				
265		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7031				
266		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7032				
267		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7033				
268		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7034				
269		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7035				
270		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7036				
271	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7037					
272	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7038					
273	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7039					
274	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7040					
275	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7041					
276	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7042					
277	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7043					
278	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7044					
279	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7045					
280	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7046					
281	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7047					
282	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7048					
283	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7049					
284	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7050					
285	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7051					
286	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7052					
287	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7053					
288	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7054					

289	TÚI ÉP TIỆT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7055	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
290		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7056				
291		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7057				
292		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7058				
293		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7059				
294		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7060				
295		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7061				
296		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7062				
297		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7063				
298		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7064				
299		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7065				
300		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7066				
301		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7067				
302		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7068				
303		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7069				
304		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7070				
305		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7071				
306		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7072				
307		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7073				
308		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7074				
309		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7075				
310		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7076				
311		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7077				
312		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7078				
313		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7079				
314		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7080				
315		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7081				
316		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7082				
317		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7083				
318		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7084				
319		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7085				
320		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7086				
321		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7087				
322		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7088				
323		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7089				
324		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7090				
325		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7091				
326	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7092					
327	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7093					
328	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7094					
329	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7095					
330	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7096					
331	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7097					
332	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7098					
333	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7099					
334	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7100					
335	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7101					
336	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7102					
337	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7103					

338	TÚI ÉP TIỆT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Pouches	04.7104	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
339		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7105				
340		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7106				
341		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7107				
342		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7108				
343		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7109				
344		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7110				
345		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7111				
346		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7112				
347		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7113				
348		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7114				
349		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7115				
350		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7116				
351		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7117				
352		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7118				
353		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7119				
354		Cuộn	Sterilization Pouches	04.7120				
355		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5901				
356		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5902				
357		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5903				
358		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5904				
359		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5905				
360		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5906				
361		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5907				
362		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5908				
363		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5909				
364		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5910				
365		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5911				
366		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5912				
367		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5913				
368		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5914				
369		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5915				
370		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5916				
371		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5917				
372		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5918				
373		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5919				
374		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5920				
375		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5921				
376	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5922					
377	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5923					
378	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5924					
379	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5925					
380	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5926					
381	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5927					
382	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5928					
383	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5929					
384	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.5930					
385	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7301					
386	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7302					

387	TÚI ÉP TIỆT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7303	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
388		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7304				
389		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7305				
390		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7306				
391		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7307				
392		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7308				
393		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7309				
394		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7310				
395		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7311				
396		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7312				
397		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7313				
398		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7314				
399		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7315				
400		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7316				
401		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7317				
402		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7318				
403		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7319				
404		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7320				
405		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7321				
406		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7322				
407		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7323				
408		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7324				
409		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7325				
410		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7326				
411		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7327				
412		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7328				
413		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7329				
414		Cuộn	Sterilization Tyvek Rolls	01.7330				
415		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5902				
416		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5903				
417		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5904				
418		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5905				
419		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5906				
420		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5907				
421		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5908				
422		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5909				
423		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5910				
424		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5911				
425		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5912				
426		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5913				
427		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5914				
428		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5915				
429		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5916				
430	Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5917					
431	Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5918					
432	Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5919					
433	Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5920					
434	Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5921					
435	Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5922					

436	TÚI ÉP TIỆT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5923	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
437		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5924				
438		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5925				
439		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5926				
440		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5927				
441		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5928				
442		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5929				
443		Cuộn	Sterilization Tyvek Gusseted Rolls	02.5930				
444		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.5901				
445		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.5902				
446		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.5903				
447		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.5904				
448		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.5905				
449		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.5906				
450		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.5907				
451		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.5908				
452		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.5909				
453		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.7301				
454		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.7302				
455		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.7303				
456		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.7304				
457		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.7305				
458		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.7306				
459		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.7307				
460		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.7308				
461		Cuộn	Self-sealing Tyvek Pouches	03.7309				
462		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9001				
463		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9002				
464		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9003				
465		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9004				
466		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9005				
467		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9006				
468		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9007				
469		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9008				
470		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9009				
471		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9010				
472		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9011				
473		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9012				
474		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9013				
475		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9014				
476		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9015				
477		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9016				
478		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9017				
479		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9018				
480		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9019				
481		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9020				
482		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9021				
483		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9022				
484	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9023					

485	TÚI ÉP TIẾT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9024	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
486		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9025				
487		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9026				
488		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9027				
489		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9028				
490		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9029				
491		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9030				
492		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9031				
493		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9032				
494		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9033				
495		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9034				
496		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9035				
497		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9036				
498		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9037				
499		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9038				
500		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9039				
501		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9040				
502		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9041				
503		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9042				
504		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9043				
505		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9044				
506		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9045				
507		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9046				
508		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9047				
509		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9048				
510		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9049				
511		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9050				
512		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9051				
513		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9052				
514		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9053				
515		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9054				
516		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9055				
517		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9056				
518	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9057					
519	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9058					
520	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9059					
521	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9060					
522	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9061					
523	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9062					
524	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9063					
525	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9064					
526	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9065					
527	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9066					
528	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9067					
529	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9068					
530	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9069					
531	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9070					
532	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9071					
533	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9072					

534	TÚI ÉP TIẾT TRỪNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9073	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
535		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9074				
536		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9075				
537		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9076				
538		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9077				
539		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9078				
540		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9079				
541		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9080				
542		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9081				
543		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9082				
544		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9083				
545		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9084				
546		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9085				
547		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9086				
548		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9087				
549		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9088				
550		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9089				
551		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9090				
552		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9091				
553		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9092				
554		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9093				
555		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9094				
556		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9095				
557		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9096				
558		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9097				
559		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9098				
560		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9099				
561		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9100				
562		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9101				
563		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9102				
564		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9103				
565		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9104				
566		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9105				
567		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9106				
568		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9107				
569		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9108				
570		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9109				
571		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9110				
572		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9111				
573		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9112				
574		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9113				
575	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9114					
576	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9115					
577	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9116					
578	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9117					
579	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9118					
580	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9119					
581	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.9120					
582	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3001					

583	TÚI ÉP TIẾT TRỪNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3002	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
584		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3003				
585		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3004				
586		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3005				
587		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3006				
588		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3007				
589		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3008				
590		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3009				
591		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3010				
592		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3011				
593		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3012				
594		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3013				
595		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3014				
596		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3015				
597		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3016				
598		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3017				
599		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3018				
600		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3019				
601		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3020				
602		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3021				
603		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3022				
604		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3023				
605		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3024				
606		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3025				
607		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3026				
608		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3027				
609		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3028				
610		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3029				
611		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3030				
612		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3031				
613		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3032				
614	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3033					
615	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3034					
616	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3035					
617	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3036					
618	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3037					
619	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3038					
620	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3039					
621	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3040					
622	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3041					
623	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3042					
624	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3043					
625	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3044					
626	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3045					
627	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3046					
628	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3047					
629	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3048					
630	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3049					
631	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3050					

632	TÚI ÉP TIẾT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3051	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
633		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3052				
634		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3053				
635		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3054				
636		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3055				
637		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3056				
638		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3057				
639		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3058				
640		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3059				
641		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3060				
642		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3061				
643		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3062				
644		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3063				
645		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3064				
646		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3065				
647		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3066				
648		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3067				
649		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3068				
650		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3069				
651		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3070				
652		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3071				
653		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3072				
654		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3073				
655		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3074				
656		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3075				
657		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3076				
658		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3077				
659		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3078				
660		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3079				
661		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3080				
662		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3081				
663		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3082				
664		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3083				
665		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3084				
666		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3085				
667		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3086				
668		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3087				
669		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3088				
670		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3089				
671		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3090				
672		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3091				
673		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3092				
674		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3093				
675		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3094				
676		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3095				
677		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3096				
678		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3097				
679		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3098				
680	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3099					

681	TÚI ÉP TIỆT TRÙNG DÙNG TRONG DIỆT KHUẨN Y TẾ	Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3100	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	STERILERIGHT PACKAGING MFG INC./ ĐÀI LOAN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG VÀNG	Tầng 9, Toà nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
682		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3101				
683		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3102				
684		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3103				
685		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3104				
686		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3105				
687		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3106				
688		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3107				
689		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3108				
690		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3109				
691		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3110				
692		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3111				
693		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3112				
694		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3113				
695		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3114				
696		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3115				
697		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3116				
698		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3117				
699		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3118				
700		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3119				
701		Cuộn	Sterilization Tyvek Pouches	04.3120				
702	Cái	Header Bags	05.0101					
703	Cái	Header Bags	05.0102					
704	Cái	Header Bags	05.0103					
705	Cái	Header Bags	05.0104					
706	Cái	Header Bags	05.0105					
707	Cái	Header Bags	05.0106					
708	Cái	Header Bags	05.0107					
709	Cái	Header Bags	05.0108					
710	Cái	Header Bags	05.0109					
711	Cái	Header Bags	05.0110					